

**CẬP NHẬT MỘT SỐ LƯU Ý CỦA TT
01/2020/BYT VỀ CÁC SỬA ĐỔI ĐIỀU
KIỆN THANH TOÁN BHYT SO VỚI TT
30/2018/BYT**



NỘI DUNG



1

- **GIỚI THIỆU VỀ THÔNG TƯ 01/2020/TT-BYT**

2

- **CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30**

3

- **MỘT SỐ VÍ DỤ VỀ CÁC THUỐC BỊ GIẢM TRỪ QUÝ I - 2020**

4

- **KIẾN NGHỊ HƯỚNG KHẮC PHỤC**

I GIỚI THIỆU VỀ THÔNG TƯ 01/2020/TT-BYT



- TT 30 có hiệu lực 01/01/2019
 - Ngày 16/04/19 BYT ra CV 2026
 - V/v: góp ý dự thảo TT sửa đổi TT 30/2018/TT- BYT gửi cho các SYT và BV trực thuộc Bộ để xin ý kiến góp ý sửa đổi.
 - Ngày 16/01/20 TT 01/2020/TT-BYT được ban hành quy định sửa đổi bổ sung TT 30 về điều kiện và tỷ lệ thanh toán BHYT.
- Chính thức có hiệu lực 01/03/2020

BỘ Y TẾ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2026 /BYT-BH
Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

V/v góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018

BỆNH VIỆN ĐK CÁC MIỀN **Kính gửi:**
Số: 580
Ngày: 18/1/2019
Chuyên: Dược

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Y tế các bộ, ngành.

Ngày 30/10/2018 Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 về ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế. Thông tư đã có hiệu lực vào ngày 01/01/2019.

Để triển khai hướng dẫn thực hiện Thông tư, Bộ Y tế đã tổ chức 02 Hội thảo phổ biến Thông tư tại Hà Nội và tại TP Hồ Chí Minh. Trong quá trình thảo luận, các đại biểu đã góp ý đề nghị sửa đổi một số tên thuốc, đường dùng thuốc và ghi chú điều kiện thanh toán một số thuốc tại Danh mục thuốc hóa dược và sinh phẩm tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo thông tư số 30/2018/TT-BYT. Trên cơ sở góp ý của các đại biểu và một số công văn đề nghị sửa đổi của các Bệnh viện và công ty dược phẩm, Bộ Y tế đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT.

Bộ Y tế xin gửi dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2018/TT-BYT và đề nghị các đơn vị nghiên cứu, cho ý kiến góp ý. Văn bản trả lời xin gửi về Bộ Y tế (Vụ Bảo hiểm y tế) trước ngày 30/4/2019.

Trân trọng cảm ơn./.

Chi tiết xin liên hệ: ThS.DS. Nguyễn Thị Hồng Giang, điện thoại 098.666.0693, email giangnhtb@mo.gov.vn. /g

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Trường Sơn (để báo cáo);
- Lưu: VT, BH.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ BẢO HIỂM Y TẾ

Nguyễn Văn Khảm

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



1 BỔ SUNG VỀ PHÂN HẠNG SỬ DỤNG TẠI ĐIỀU 2 CỦA TT 30

***Bổ sung thêm ý thứ 9 điểm D khoản 1 điều 2 như sau:**

Trường hợp cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện dịch vụ kỹ thuật được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì được sử dụng thuốc để thực hiện dịch vụ kỹ thuật đó (bao gồm cả những thuốc quy định tại hạng bệnh viện cao hơn). Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổng hợp, gửi danh mục thuốc cho cơ quan bảo hiểm xã hội để làm cơ sở thanh toán.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



1 BỔ SUNG VỀ PHÂN HẠNG SỬ DỤNG TẠI ĐIỀU 2 CỦA TT 30

Phụ lục 01

Danh mục thuốc hóa dược, sinh phẩm thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên hoạt chất	Đường dùng, dạng dùng	Hạng bệnh viện				Ghi chú
			(4)	(5)	(6)	(7)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1. THUỐC GÂY TÊ, GÂY MÊ, THUỐC GIẢM CƠ, GIẢI GIẢM CƠ							
1.1. Thuốc gây tê, gây mê							
1	Atropin sulfat	Tiêm	+	+	+	+	
2	Bupivacain hydroclorid	Tiêm	+	+	+		

* Chú thích

- Cột 4 BV hạng đặc biệt và hạng I
- Cột 5 Bv hạng II
- Cột 6 BV hạng III, hạng IV
- Cột 7 Cơ sở KCB là trạm y tế xã, phường
- Cột 8 quy định điều kiện, tỷ lệ thanh toán và hạng BV nào được sử dụng.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



2 SỬA ĐỔI BỔ SUNG TÊN THUỐC – ĐƯỜNG DÙNG

a/ Sửa đổi tên thuốc :

Felodipin + Lisinopril tartrat → Felodipin + metoprolol tartrat

b/ Sửa đổi đường dùng:

Dung dịch lọc máu dùng trong thận nhân tạo (bicarbonat hoặc acetat) → Dung dịch thẩm phân

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT 30	CỘT 8 TT 01
1/Lansoprazol	- Không quy định điều kiện thanh toán	Quý bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép Hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế Hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT30	CỘT 8 TT 01
2/ Nhóm PPI còn lại <ul style="list-style-type: none">- Omeprazol- Esomeprazol- Pantoprazol- Rabeprazol	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép Và/hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép Hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế Hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT30	CỘT 8 TT 01
3/Tinh bột este hóa (hydroxyethyl starch) BD: Refortan	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi việc sử dụng dịch truyền đơn thuần không mang lại hiệu quả đầy đủ.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị giảm thể tích tuần hoàn do mất máu cấp khi sử dụng dịch truyền đơn thuần không cải thiện lâm sàng. Điều trị sốt xuất huyết Dengue nặng theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue của Bộ Y tế.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT30	CỘT 8 TT 01
4/Immune globulin BD: Intratect Pentaglobin	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn không đáp ứng với corticoid, hội chứng Guillain Barre, bệnh Kawasaki; điều trị nhiễm trùng nặng có giảm IgG; điều trị thay thế cho bệnh nhân thiếu hụt IgG; điều trị bệnh tay-chân-miệng, phơi nhiễm sởi theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn không đáp ứng với corticoid, hội chứng Guillain Barre, bệnh Kawasaki ; điều trị nhiễm trùng nặng có giảm IgG; điều trị thay thế cho bệnh nhân thiếu hụt IgG; điều trị bệnh tay-chân-miệng, phơi nhiễm sởi điều trị sởi khi có tình trạng nhiễm trùng nặng hoặc tình trạng suy hô hấp tiến triển nhanh hoặc viêm não theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT30	CỘT 8 TT 01
5/ Galantamin (Tiêm) BD: Nivalin	<p>Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động trong trường hợp người bệnh nội trú và không sử dụng được dạng uống- Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống;- Mất khả năng vận động sau đột quy, liệt não ở trẻ em- Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật- Giải độc Atropin và chất tương tự Atropin.	<p>Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị</p> <ul style="list-style-type: none">- Bệnh lý thần kinh ngoại vi liên quan đến rối loạn vận động trong trường hợp người bệnh nội trú- Liệt vận động sau khi mắc bệnh tủy sống;- Mất khả năng vận động sau đột quy, liệt não ở trẻ em- Liệt ruột và bàng quang sau phẫu thuật- Giải độc Atropin và chất tương tự Atropin.

II CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỚI TRONG TT 01 SO VỚI TT 30



3 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CỘT 8 ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN CÁC THUỐC

TÊN THUỐC	CỘT 8 TT30	CỘT 8 TT 01
6/ L-Ornithin - L- aspartate BD : Levomels infusion Và Vin- Hepa	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị suy gan từ độ 2 trở lên, tiền hôn mê gan, hôn mê gan.	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị bệnh não do gan từ giai đoạn 2 trở lên theo hệ thống phân loại West Haven.

III MỘT SỐ VÍ DỤ VỀ CÁC THUỐC BỊ GIẢM TRỪ QUÝ I -2020



TÊN THUỐC	NỘI DUNG GIẢM TRỪ	TỔNG SỐ TIỀN
1/ Nhóm thuốc PPI Pantoprazol 40mg (Lọ,viên) Omeprazol 20mg (viên) Esomeprazol 20mg (Viên)	Chỉ định thuốc chưa đúng theo TT30	126,174,918
2/ Cefmetazol BD: Cefmetazol VCP 1g, Ceftacin 2g	Chỉ định chưa đúng theo hướng dẫn sử dụng của Công văn số 13398/QLD-KĐ ngày 13/07/2018 của Cục Quản Lý Dược.	24,566,740
3/ Trimetazidin 20mg BD :Metazydyna	Chỉ định thuốc chưa đúng theo TT30	3,470,040
4/ Diosmin + Hesperidin BD: DilodinDHG	Chỉ định chưa đúng từ HDSD	3,234,960

III MỘT SỐ VÍ DỤ VỀ CÁC THUỐC BỊ GIẢM TRỪ QUÝ I-2020



TÊN THUỐC	NỘI DUNG GIẢM TRỪ	TỔNG SỐ TIỀN
5/ Piracetam dạng tiêm BD:Neuropyl 3g	Chỉ định chưa đúng với quy định của TT30	126,000
6/Ginkobiloba BD: Gingokan 40mg	Chỉ định chưa đúng với quy định của TT30	106,474
7/ Levofloxacin (viên) BD: Kaflovo 500mg, Volfacine 500mg	Chỉ định chưa đúng từ HDSD Theo DTQG và từ HDSD <ul style="list-style-type: none">- Tất cả các TH chỉ định liều 250-500mg, 1 lần/ ngày- Riêng VP mắc phải tại cộng đồng và Nhiễm trùng da có biến chứng có thể chỉ định liều 500mg x 1-2 lần/ngày	32,648
	TỔNG SỐ TIỀN	157,755,180

IV KIẾN NGHỊ HƯỚNG KHẮC PHỤC



1/THÊM NHÃN PHỤ VÀO CÁC THUỐC ĐƯỢC CẢNH BÁO THEO TT 30 VÀ TT01



Thuốc - Vật tư chưa xuất							
	Tên	Hoạt chất	ĐVT	S.Lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1	IRBESARTAN 150MG	Irbesartan	Viên	30	3490	104,700	Uống (Sáng: 1)
2	Opeverin	M				180,000	Uống (Sáng: 1;Chiều: 1)
3	Dogastrol 40mg	P				75,000	Uống (Sáng: 1)
4	HORNOL	Cytidin-5monophosphat dis	Viên	60	3790	227,400	Uống (Sáng: 1;Chiều: 1)

**Quỹ BHYT thanh toán điều trị
tổn thương thần kinh ngoại
biên.**

IV KIẾN NGHỊ HƯỚNG KHẮC PHỤC



2/ Chỉ định bằng các mã ICD 10 đáp ứng các yêu cầu thanh toán theo thông tư (Nếu có)

TÊN THUỐC	ĐK THANH TOÁN	MÃ ICD 10 THAM KHẢO
Nhóm PPI Lansoprazol Omeprazol Esomeprazol Pantoprazol Rabeprazol	Theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép Hoặc hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế Hoặc chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.	CĐ theo tờ HDSD thuốc: K21. Bệnh trào ngược dạ dày - thực quản K25. Loét dạ dày K26. Loét tá tràng Dùng để trị loét dạ dày kết hợp với điều trị bằng NSAID (tìm ko thấy) → tham khảo mã K27. Loét dạ dày - tá tràng, vị trí không đặc hiệu

thank
you!

A circular floral wreath composed of various pink and orange flowers, some with dark centers, and green leaves. The words "thank you!" are written in a black, elegant cursive font in the center of the wreath.